

**DỰ THẢO 1**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Lắk; gồm:

- Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh;
- Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung;

2. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp quy định tại điểm d, điểm e khoản 3 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước **thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh** (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định bổ sung máy móc, thiết bị và điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh; phục vụ hoạt động chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước **thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, đơn vị mình các nội dung sau:

- Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

- Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung:

2.1. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước **thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, đơn vị mình các nội dung sau:

- Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc được quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

- Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2.2. Đối với máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị và máy móc, thiết bị gắn với nhà, vật kiến trúc, công trình xây dựng:

Các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước **thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh**; Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, đơn vị mình đối với việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

#### **Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp**

Trong trường hợp tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà còn phù hợp thì tiếp tục thực hiện theo văn bản đã ban hành cho đến khi cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 3 Quyết định này quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị mới.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...tháng ....năm 2026.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và **Quản lý xử lý vi phạm hành chính** - Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh uỷ; TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**